

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG CĂN BẢN 2**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Việt Nam học

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Việt Nam học

1. Tên học phần: Tiếng Trung giao tiếp 3

2. Mã học phần: TTRUNG 011

3. Số tín chỉ: 4 (4,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai (kỳ 1)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 60 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 120 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần Tiếng Trung giao tiếp 2.

7. Giảng viên

ST T	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Trung giao tiếp 3 cung cấp kiến thức về từ vựng, các cụm từ, cấu trúc ngữ pháp liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần: Cuộc sống học tập xa nhà, ước mơ, thời tiết của bốn mùa, phong tục, văn hóa, quan điểm về các lĩnh vực tình yêu, hạnh phúc, những trải nghiệm của bản thân. Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp tương ứng với nội dung từng bài trong học phần. Các bài tập được thiết kế tập trung rèn luyện, củng cố vốn từ vựng, các cấu trúc câu tương ứng với nội dung từng bài trong học phần.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: - Bài đọc: Từ vựng, cụm từ, mẫu câu giao tiếp theo chủ đề trong học phần: Cuộc sống học tập xa nhà, ước mơ, thời tiết của bốn mùa, phong tục, văn hóa, quan điểm về các lĩnh vực tình yêu, hạnh phúc, những trải nghiệm của bản thân. - Ngữ pháp: Cung cấp cách dùng các từ ngữ trọng điểm và cấu trúc câu liên quan đến nội dung bài học.	3	[1.2.1.1.b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Đọc hiểu được nội dung các đoạn hội thoại, đoạn văn trong học phần.	3	[1.2.2.4]
MT2.2	Sử dụng thành thạo từ vựng, cấu trúc câu để biểu đạt được nội dung về các chủ đề giao tiếp hằng ngày trong học phần.	3	[1.2.2.4]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Cuộc sống học tập xa nhà, ước mơ, thời tiết của bốn mùa, phong tục, văn hóa, quan điểm về các lĩnh vực tình yêu, hạnh phúc, những trải nghiệm của bản thân.	3	[2.1.2]
CDR1.2	Trình bày được từ loại, nghĩa, cách phát âm của từ vựng trong học phần.	3	[2.1.2]

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1.3	Trình bày được cách dùng các từ trọng điểm trong học phần: 终于、一切、如果、果然、只好、对于、而、考、各、表示、分别、拿、多么、也许、不过、简直、当然、从、再说、其实、实在、用得着、至于、不料、竟然、只是、并、根本、入迷、偷偷、为了、不管、其中、既然、任何、尽量、立刻、一连、仍然、仍、曾经、到底、算、原来、装、弄、搞、甚至、以后、却、偶然、大约、不约而同、只见、无奈、十分、尽管、难免、恐怕、免得、以为、来、总之、总得、够、哪怕、敢、好在、为难、反而.	3	[2.1.2]
CĐR1.4	Trình bày được đặc điểm, cách dùng các cấu trúc câu trong học phần: 又...又...、一...一...、对...来说、一...就是...、动词+下、动词+下、一点儿+也+不/没、动+着+动+着、一+动词、形容词+下去.	3	[2.1.2]
CĐR1.5	Xác định được ý nghĩa, đặc điểm, cách dùng của các cặp từ đồng nghĩa trong học phần: 对于-对、各-每、立刻-马上、到底-终于、曾经-已经、弄-干-搞-办、以后-后来、非常-十分.	3	[2.1.2]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Viết đúng, nhớ mặt chữ và nghĩa các chữ Hán trong học phần.	3	[2.2.6]
CĐR2.2	Phát âm chuẩn và sử dụng đúng các từ vựng trong học phần để diễn đạt ý muốn nói; đặt câu, viết câu.	3	[2.2.6]
CĐR2.3	Sử dụng được các từ vựng, các hiện tượng ngữ pháp trong học phần để đọc hiểu và dịch được nội bài đọc ra tiếng Việt, hoàn thành bài tập.	3	[2.2.6]
CĐR2.4	Đọc hiểu các đoạn văn khoảng 500 - 900 chữ	3	[2.2.6]

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
	Hán về các chủ đề giao tiếp trong đời sống hằng ngày trong học phần.		
CĐR2.5	Giao tiếp lưu loát bằng tiếng Trung về các chủ đề giao tiếp trong học phần.	3	[2.2.6]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CĐR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CDR1					CDR2					CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	第一课：离家的时候	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3	3
2	第二课：一封信	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
3	第三课：北京的四季	3	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3
4	第四课：理想	3	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3
5	第五课：回头再说	3	3	3			3	3	3	3	3	3	3	3
6	第六课：吃葡萄	3	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3
7	第七课：成语故事	3	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3
8	第八课：恋爱故事	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3	3
9	第九课：幸福的感觉	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
10	第十课：提高自己	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3	3
11	第十一课：我看见了飞碟	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
12	第十二课：好人难当	3	3	3			3	3	3	3	3	3	3	3
13	第十三课：百姓话题	3	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

ST T	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút).	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Trắc nghiệm kết hợp (90 phút).	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Dương Ký Châu (2007), *Giáo trình Hán ngữ (tập 3, quyển thượng)*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Khương Lê Bình (2019), *Giáo trình chuẩn HSK 4*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	<p>第一课：离家的时候</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.- Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.- Sử dụng đúng các từ: “终于、一切、如果、果然、只好、对于、而” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập.- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none">一、课文二、生词三、注释四、词语用法(一) 终于(二) 一切(三) 如果(四) 果然(五) 只好(六) 对于(七) 而 <p>五、练习</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.+ Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1 - 8.+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 9 - 14.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
2	<p>第二课：一封信</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “考、各、表示、又...又...、分别” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 <ul style="list-style-type: none"> (一) 考 (二) 各 (三) 表示 (四) 又...又... (五) 分别 五、练习 	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 15 - 22. [2]: Trang 11 - 18. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 22 - 27. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
3	<p>第三课：北京的四季</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “拿、动词+下、动词+下、多么、也许” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập. - Đọc lưu loát và dịch 	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>được nội dung bài đọc.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、词语用法</p> <p>（一）拿</p> <p>（二）动词+上</p> <p>（三）动词+下</p> <p>（四）多么</p> <p>（五）也许</p> <p>五、练习</p>		<p>sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 28 - 34.</p> <p>[2]: Trang 23 - 30.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 34 - 38.</p>	
4	<p>第四课：理想</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “一点儿+也+不/没、不过、简直、当然、从、动+着+动+着...” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、词语用法</p> <p>（一）一点儿+也+不/没</p> <p>（二）不过</p> <p>（三）简直</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 39 - 46.</p> <p>[2]: Trang 35 - 43.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 46 - 51.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	(四) 当然 (五) 从 (六) 动+着+动+着... 五、练习			
5	第五课：回头再说 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “再说、其实、实在、用得着、至于” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 (一) 再说 (二) 其实 (三) 实在 (四) 用得着 (五) 至于 五、练习	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 52 - 58. [2]: Trang 49 - 56. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 59 - 65.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
6	第六课：吃葡萄 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “不料、一+动	4 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>词、竟然、只是、并、一...一..." trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 （一）不料 （二）一+动词 （三）竟然 （四）只是 （五）并 （六）一...一... 五、练习</p>		<p>trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 66 - 72.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 72 - 77.</p>	<p>CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.</p>
7	<p>第七课：成语故事</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “动词+下、根本、入迷、偷偷、为了、不管、其中、既然” trong giao tiếp và vận dụng làm các bài tập.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释</p>	<p>6 (4LT, 0TH, 2KT)</p>	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 78 - 85. [2]: Trang 61 - 69.</p>	<p>CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	四、词语用法 (一) 动词+下 (二) 根本 (三) 入迷 (四) 偷偷 (五) 为了 (六) 不管 (七) 其中 (八) 既然 五、练习 Kiểm tra giữa học phần		+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 86 -91. + Làm bài kiểm tra.	
8	第八课：恋爱故事 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “任何、尽量、立刻、一连、仍然、仍” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 (一) 任何 (二) 尽量 (三) 立刻 (四) 一连 (五) 仍然、仍 五、练习	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 92 - 98. [2]: Trang 75 - 82. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 98 - 103.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
9	<p>第九课：幸福的感觉</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “曾经、到底、算、原来、装、对...来说” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 <ul style="list-style-type: none"> (一) 曾经 (二) 到底 (三) 算 (四) 原来 (五) 装 (六) 对...来说 五、练习 	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 104 - 111 [2]: Trang 87 - 94. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 111 - 116. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
10	<p>第十课：提高自己</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “弄、搞、甚至、以后、却、偶然” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập. 	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 (一) 弄 (二) 搞 (三) 甚至 (四) 以后 (五) 却 (六) 偶然 五、练习</p>		<p>đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 117 - 124. [2]: Trang 99 - 106. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 124 - 129.</p>	CDR3.3.
11	<p>第十一课: 我看见了飞碟</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “大约、不约而同、只见、无奈、十分、形容词+下去” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 (一) 大约 (二) 不约而同 (三) 只见</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 130 - 138. [2]: Trang 111- 119. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	(四) 无奈 (五) 十分 (六) 形容词+下去 五、练习		+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 138 - 143.	
12	第十二课: 好人难当 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “尽管、难免、恐怕、免得、以为、来” trong giao tiếp hằng ngày và vận dụng hoàn thành các bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 (一) 尽管 (二) 难免 (三) 恐怕 (四) 免得 (五) 以为 (六) 来 五、练习	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 145 - 152. [2]: Trang 125 - 133. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 152 - 157.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
13	第十三课: 百姓话题 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa,	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2,


TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “总之、总得、够、哪怕、敢、好在、为难、反而、一...就是...” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、词语用法</p> <p>(一) 总之</p> <p>(二) 总得</p> <p>(三) 够</p> <p>(四) 哪怕</p> <p>(五) 敢</p> <p>(六) 好在</p> <p>(七) 为难</p> <p>(八) 反而</p> <p>(九) 一...就是...</p> <p>五、练习</p>		<p>hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 158 - 167.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 167 - 172.</p>	<p>CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.</p>

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

Hải Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2022
TRƯỜNG KHOA



Nguyễn Đăng Tiến

TRƯỜNG BỘ MÔN



Nguyễn Thị Hoa

